

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Bình Định, ngày tháng năm 2022

V/v triển khai Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới và tăng cường tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển.

Nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW) và Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 26/NQ-CP), ngày 29/7/2019 Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của BCH Trung ương Đảng khóa XII (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 22-CTr/TU), UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU tại Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 17/2/2019 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 465/QĐ-UBND). Trong đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã định hướng các mục tiêu cụ thể, xác định các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu để phát triển các ngành kinh tế biển theo thứ tự ưu tiên như sau: đầu tư phát triển du lịch biển và dịch vụ biển; phát triển kinh tế hàng hải; phát triển lĩnh vực khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản; khuyến khích phát triển ngành công nghiệp và đô thị ven biển; tăng cường đầu tư năng lượng tái tạo và phát triển các ngành kinh tế biển mới; khai thác bền vững các tài nguyên khoáng sản biển. Đồng thời, đã xây dựng danh mục các nhiệm vụ, dự án cụ thể để triển khai thực hiện, phân công nhiệm vụ các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện; UBND tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại tỉnh Bình Định.

Trong thời gian qua, các Sở, ban ngành và địa phương trong tỉnh đã nỗ lực tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao và đạt được một số kết quả bước đầu đáng ghi nhận. Tuy nhiên, tình hình quốc tế, khu vực và kinh tế - xã hội trong

nước có nhiều biến động khó lường. Dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp, tình hình Biển Đông tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nói chung cũng như hoạt động của các ngành kinh tế, các địa phương có biển. Bên cạnh đó, tồn tại một số nguyên nhân chủ quan khiến quá trình triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW; Nghị quyết số 26/NQ-CP; Chương trình hành động số 22-CTr/TU, Quyết định số 465/QĐ-UBND còn chậm. Việc triển khai các nội dung trọng tâm đối với các ngành kinh tế biển chưa được đồng bộ; nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để phát triển các ngành kinh tế biển còn hạn chế.

Bối cảnh nêu trên đặt ra yêu cầu cần phải đổi mới và tăng cường tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Ngày 24/11/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 31/CT-TTg về đổi mới và tăng cường tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố ven biển tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau:

1. Các Sở, ban ngành và địa phương có biển cần nỗ lực cao, đổi mới sáng tạo, quyết tâm lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, xử lý dứt điểm, không để kéo dài các nhiệm vụ được giao. Trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế, cần lựa chọn, xác định các dự án ưu tiên để tập trung đầu tư, tạo động lực thực sự cho sự phát triển bền vững kinh tế biển. Đẩy mạnh hơn nữa, hiệu quả hơn nữa hợp tác công-tư nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội vào phát triển kinh tế biển nói chung và kết cấu hạ tầng biển và ven biển nói riêng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện nhanh việc chuyển đổi số các ngành kinh tế biển. Các địa phương có biển vừa phát huy tinh thần “tự lực, tự cường” (nội lực), vừa tận dụng ngoại lực cho phát triển các tập đoàn kinh tế lớn đầu tư trong các ngành/lĩnh vực kinh tế biển, đặc biệt là 06 ngành kinh tế biển xác định trong Nghị quyết số 36-NQ/TW; Nghị quyết số 26/NQ-CP; Chương trình hành động số 22-CTr/TU, Quyết định số 465/QĐ-UBND.

2. Các cơ quan liên quan tiếp tục quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ và toàn diện các nội dung, tăng cường triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu về phát triển bền vững kinh tế biển nêu tại Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP, Chương trình hành động số 22-CTr/TU, Quyết định số 465/QĐ-UBND, cụ thể như sau:

2.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình hành động số 22-CTr/TU, Quyết định số 465/QĐ-UBND và các nhiệm vụ liên quan của Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP; đôn đốc việc thực

hiện các nhiệm vụ đã đề ra, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp mới phát triển bền vững kinh tế biển trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế biển; đề xuất triển khai các nhiệm vụ, đề tài, dự án phục vụ công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

Làm đầu mối phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan xác định các nhiệm vụ sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, nhiệm vụ thu hút các nguồn vốn khác trong và ngoài nước; bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ, dự án đề ra trong Chương trình hành động số 22-CTr/TU, Quyết định số 465/QĐ-UBND và nhiệm vụ liên quan trong Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP.

- Tham mưu công tác lập Quy hoạch tỉnh mang tính tích hợp, trong đó trọng tâm là phát triển bền vững kinh tế biển, tăng cường liên kết vùng.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách ưu đãi về vốn, cơ chế chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào 06 ngành kinh tế biển nêu trong Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP, Chương trình hành động số 22-CTr/TU, Quyết định số 465/QĐ-UBND.

- Tham mưu công tác xúc tiến, thu hút đầu tư các dự án có quy mô lớn, hàm lượng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

2.3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan cân đối các nguồn kinh phí sự nghiệp, bố trí kinh phí thường xuyên hàng năm để triển khai thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ nhằm thực hiện được các mục tiêu của Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP, Chương trình hành động số 22-CTr/TU, Quyết định số 465/QĐ-UBND; Ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển, hải đảo, các nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

2.4. Sở Du lịch

Chủ trì tham mưu thực hiện, triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đến phát triển du lịch biển, đảo; xây dựng các Chương trình du lịch, tuyến du lịch biển, đảo; tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch; đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch.

2.5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tăng cường triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển bền vững ngành thủy sản trong các lĩnh vực khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản.

Chú trọng triển khai các giải pháp phát triển nuôi biển trên địa bàn tỉnh; rà soát, tăng cường quản lý hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện tốt các quy hoạch chi tiết, lập đề án thành lập, quản lý các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; xây dựng một số công trình hạ tầng thiết yếu.

2.6. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các dự án, nhiệm vụ về phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả cho phát triển kinh tế biển; phát triển các ngành công nghiệp ven biển có trọng tâm, trọng điểm và thân thiện với môi trường.

2.7. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các nhiệm vụ, dự án phát triển và vận tải đường bộ, đường sắt, hàng hải, đường thủy nội địa và hàng không phục vụ phát triển kinh tế biển; đẩy mạnh tập trung đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông, kết nối liên thông các cảng biển với các vùng, miền, địa phương phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển.

2.8 . Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh các quy hoạch, kế hoạch phát triển các đô thị ven biển, khu đô thị sinh thái ven biển gắn với hình thành các trung tâm kinh tế biển mạnh; quản lý, thực hiện tốt hoạt động xây dựng, phát triển một số đô thị, khu đô thị ven biển hiện đại theo mô hình sinh thái, tăng trưởng xanh, thông minh gắn với du lịch bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.9. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng và thực hiện hiệu quả các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh về biển và hải đảo; các đề án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ định hướng công tác điều tra tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trong bối cảnh các thách thức mới nổi về an ninh môi trường biển; Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực khoa học biển đến năm 2025.

2.10. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương ven biển tham mưu, kiến toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về biển, hải đảo; tăng cường năng lực cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển, hải đảo theo Chương trình hành động số 22-CTr/TU, Nghị

quyết số 26/NQ-CP, Nghị quyết số 36-NQ/TW.

Phối hợp với các Sở, ngành để rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác để phù hợp với tình hình mới theo hướng một cơ quan có thể làm nhiều việc nhưng một việc chỉ giao cho một cơ quan thực hiện, đồng thời tránh chồng chéo nhiệm vụ giữa các cơ quan.

2.11. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực các trình độ giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là đào tạo nghề trình độ cao và đào tạo chuyển đổi nghề cho nhân dân vùng ven biển phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển.

2.12. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông mở rộng phủ sóng thông tin di động 4G, 5G vùng ven biển và hải đảo; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai chuyển đổi số các hệ thống quản lý tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vùng biển, hải đảo; thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ số để xây dựng hệ sinh thái các nền tảng sản phẩm, giải pháp số phục vụ kinh tế biển; phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các hệ thống thông tin cơ sở vùng biển, hải đảo ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông.

2.13. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Tập trung thu hút các nhà đầu tư có năng lực thực hiện các dự án tại Khu kinh tế Nhơn Hội, trọng tâm các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, đô thị, công nghiệp; tham mưu xây dựng và thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế biển tại các Khu kinh tế, Khu công nghiệp.

2.14. UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển

Tăng cường cơ sở vật chất, năng lực quản lý nhà nước tổng hợp, thống nhất về biển và hải đảo cho các Phòng Tài nguyên và Môi trường; xây dựng và thực hiện tốt các chương trình/kế hoạch phát triển bền vững kinh tế biển của địa phương.

Xây dựng, tổ chức thực hiện tốt các quy hoạch của địa phương, trong đó trọng tâm là phát triển bền vững kinh tế biển, tăng cường liên kết vùng.

Tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển bền vững các ngành kinh tế biển trên địa bàn quản lý.

Tập trung, ưu tiên và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, trong đó có các nguồn lực xã hội hóa để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ nhằm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW; Nghị quyết số 26/NQ-CP; Chương trình hành động số 22-CTr/TU, Quyết định số 465/QĐ-UBND.

Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh